

Bản án số: 376/2022/HS-PT
Ngày 31 – 5 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Ông Nguyễn Văn Tửu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Duy Minh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đảm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 05 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 579/2021/TLPT-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Lê Tấn T và các bị cáo khác.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Tấn T, sinh năm 1973, tại huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp P, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1 (chết) và bà Trần Thị T2; có vợ và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: chưa vi phạm pháp luật; bị bắt tạm giam ngày 09/11/2020 (có mặt).

2. Phạm Thanh T3, sinh năm 1992, tại huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; nơi cư trú: tổ 16, ấp T, thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T4 và bà Huỳnh Thị Nc; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: chưa vi phạm pháp luật; bị bắt tạm giam ngày 11/11/2020 (có mặt).

3. Nguyễn Thành S, sinh năm 1998, tại huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: 71/5 ấp P, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ

văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị D; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: chưa vi phạm pháp luật; bị bắt tạm giam ngày 09/11/2020 (có mặt).

4. Lê Vũ Quốc B, sinh ngày 26/02/2003, tại huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp P, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con bị cáo Lê Tấn T và bà Lê Thị Hà V; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: chưa vi phạm pháp luật; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Vũ Quốc B:* Lê Thị Hà V, sinh năm 1976 – Là mẹ của bị cáo; cư trú tại: ấp P, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Lê Tấn T:* Luật sư Trịnh Bá T5, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Thành S và bị cáo Phạm Thanh T3:* Luật sư Đỗ Hải B1, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Lê Vũ Quốc B:* Luật sư Nguyễn Văn T6, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Bị hại:* Dương Thành L, sinh năm 1975 (chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Chị Võ Thị L, sinh năm 1974; cư trú tại: 212B, tổ 12, khóm V, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (là vợ bị hại).

2. Bà Võ Thị T7, sinh năm 1940, cư trú tại: 212, tổ 12, khóm V, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (là mẹ bị hại).

3. Anh Dương Thành L2, sinh năm 2000; cư trú tại: 212B, tổ 12, khóm V, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (là con bị hại).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1991; cư trú tại: số 32C, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long;

2. Ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1963; cư trú tại: số 32C, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long;

3. Ông Nguyễn Xuân Đức, sinh năm 1959; cư trú tại 28/A2 khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long;

(Trong vụ án đại diện hợp pháp của bị hại không kháng cáo, không liên quan đến nội dung kháng cáo của các bị cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Tấn T và bị hại Dương Thành L có mâu thuẫn với nhau, do bị cáo T nghi ngờ chị Lê Thị Hà V là vợ bị cáo T có quan hệ tình cảm với Dương Thành L khi làm thợ hồ chung. Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08/11/2020 bị cáo T và L điện thoại cho nhau và hẹn gặp nhau tại vòng xoay phường Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long để giải quyết mâu thuẫn. Trong lúc T điện thoại cho L thì Sự và Tuấn đều nghe và biết sự việc nêu trên, nên cùng T đi về nhà T. Khi đến nhà, T vào lấy 03 con dao: 01 dao dài 32,2cm, lưỡi dao dài 19,6cm, bề rộng 4,4cm mũi nhọn, cán bằng nhựa, T bỏ vào túi quần mình; còn 01 con dao dài 21,4cm, lưỡi dao dài 9,8cm, đưa cho Tuấn; 01 dao bấm dài 10cm đưa cho Sự. Sau đó T nói “đâm chết nó, có gì tao chịu” rồi lấy xe mô tô loại Airblade màu đỏ biển số 64B1 - 093.74 chạy đến điểm hẹn. Tuấn điều khiển xe mô tô Dream biển số 64B1 - 199.77 chờ Sự chạy theo T. Khi đi ngang nhà mẹ vợ T thì gặp Lê Vũ Vy L (con gái T) hỏi đi đâu, T trả lời “cha đi gặp chú L có việc”. Linh nhờ Hoàng Trung T chở về nhà gặp Lê Vũ Quốc B và nói với B đi kêu cha về.

Khi T, Sự và Tuấn đến vòng xoay Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long, theo hướng về cầu Mỹ Thuận đợi L đến, lúc này B gọi điện hỏi T “cha đang ở đâu” T trả lời “cha đang ở vòng xoay Tân Ngãi” rồi tắt máy điện thoại. T nói với Sự và Tuấn “B đang lên”. T, S, Tuấn đứng đợi một lúc không thấy L nên chạy xe vòng qua hướng đối diện đậu xe trên vỉa hè bên phải đợi L đến.

Sau khi nói chuyện với T qua điện thoại, Dương Thành L lấy 02 đoạn sắt vuông màu trắng dài 41cm, rộng 2cm mang theo và kêu con ruột là Dương Thành L2 chờ đến vòng xoay Tân Ngãi để gặp T nhưng không nói cho L2 biết, chỉ nói chờ qua nhà bác hai.

Vào khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, L2 chờ L đến vòng xoay Tân Ngãi gặp nhóm của T, khi đến nơi, L kêu L2 dừng xe và L nhảy xuống xe cầm 01 khúc sắt mang theo và làm rơi 01 khúc sắt. L chạy đến nhóm của T đánh nhau với T. Lúc này S, Tuấn thấy L2 nên S đập L2, L2 lượm khúc sắt rượt đánh S và Tuấn chạy vào quán nước ngay cổng chào Tân Ngãi. Khi đó L và T đang đánh nhau tại cổng chào Tân Ngãi, T bị L đánh trúng vào trán và khuỷu tay trái chảy máu. T lấy dao đâm L nhiều nhất trúng vào người L và làm rớt cây sắt L đang cầm. Khi L2 rượt S và Tuấn chạy, nên quay lại thấy L bị T đánh nên chạy đến đánh T và kêu L chạy. L bị T đâm bị thương nên chạy vào trong tiệm điện thoại kế bên, sau đó chạy ra lấy ghế nhựa màu xanh đánh T. Lúc này Lê Vũ Quốc B được Hoàng Trung T chở đến, thấy T đang cầm dao chém và L2 cầm cây sắt đánh nhưng không trúng. B từ bên kia lộ chạy qua đến giữa lộ, B lấy ná thun mang theo, dùng viên đá bắn trúng vào người L2 và B nhào vô đánh L2 thì bị L2 dùng cây sắt đánh trúng người, nên B lấy ná thun ra tiếp tục bắn lần 2 nhưng không trúng, L2 bỏ chạy về hướng vòng xoay Tân Ngãi. Cùng lúc này L cầm ghế nhựa màu xanh đánh B thì B xô L ngã vào xe mô tô đậu cặp lộ. B nghe tiếng T la “giết nó” sau đó T nhào vô đâm L nhiều cái trúng vào vùng ngực. L

vùng dậy chạy vào tiệm sửa xe Nguyễn Đạt cách đó vài mét thì ngắt xiut ngay trước cửa tiệm. Khi L chạy vào trước cửa tiệm, S và Tuấn ở quán nước kế bên chạy vòng ra sau lưng L để đánh L, S giơ tay đánh L nhưng thấy L loạng choạng đang ngã xuống đất nên không đánh L. Tuấn và S khi thấy L2 quay trở lại nên cầm dao rượt theo L2 một đoạn rồi quay về. Khi T đâm L xong, lúc này B lấy xe của T chở T chạy về hướng cầu Cái Côn - Vĩnh Long, S và Tuấn cũng lên xe chạy theo, trên đường về T rút cây dao xuống cặp lộ cầu Cái Cam. Tuấn đem dao cắt vào yên xe đạp ở nhà T, còn S quăng dao xuống cầu Cái Cam. L2 quay lại đưa L đi cấp cứu nhưng trên đường đi L đã tử vong. Quá trình điều tra, Cơ quan có thẩm quyền đã thu giữ được con dao của T và Tuấn sử dụng khi gây án, còn con dao của S không tìm được.

Tại Bản kết luận giám định số: 547/KLGD-PC09 ngày 10/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long đối với Dương Thành L như sau:

- Vết thương đứt sắc gọn từ mặt trước xuyên ra mặt sau tâm thất trái.
- Vết thương đứt sắc gọn cơ liên sườn và đứt sụn sườn 6-7 trái.
- Vết thương đứt mặt trước màng bao tim trái.
- Ứ nhiều máu trong khoang ngực và khoang ngoài tim khoảng 1.900ml.
- Nhiều vết thương đứt sắc gọn tại nhiều vị trí.
- Cơ và nội tạng bên trong nhợt nhạt, sung huyết.
- Toàn thân da, niêm mạc nhợt nhạt.

Nguyên nhân chết của Dương Thành L là do sốc mất máu cấp bởi vết thương thủng tim.

Tại kết luận giám định số: 5877/C09B ngày 25/12/2020 của Phân viện khoa học hình sự Bộ công an, xác định dấu máu dính trên dao do T gây án có kiểu gen (ADN) trùng khớp với kiểu gen của bị hại Dương Thành L.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại yêu cầu bồi thường các khoản tiền tổng cộng là 175.880.000 đồng, gia đình bị cáo T đã bồi thường 165.880.000 đồng và gia đình bị cáo Nguyễn Thành S đã nộp bồi thường 10.000.000 đồng, đại diện bị hại đã nhận đủ số tiền.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long, đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lê Tấn T, Nguyễn Thành S, Phạm Thanh T3 và bị cáo Lê Vũ Quốc B phạm tội: “Giết người”.

1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm e khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Tấn T 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam: ngày 09/11/2020.

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T3 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ bị cáo ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam: ngày 11/11/2020.

3. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành S 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam: ngày 09/11/2020.

4. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 91, 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Vũ Quốc B 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/11/2021, các bị cáo Lê Tấn T, Phạm Thanh T3 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 15/11/2021, bị cáo Lê Vũ Quốc B kháng cáo cho rằng hành vi của bị cáo không cấu thành tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 24/11/2021, bị cáo Nguyễn Thành S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Tấn T, Phạm Thanh T3 và Nguyễn Thành S vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Riêng bị cáo Lê Vũ Quốc B thay đổi yêu cầu kháng cáo thừa nhận hành vi đồng phạm giết người và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm phát biểu:

Về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán và Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo T, S, Tuấn và bị cáo B về tội “Giết người” là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét mức án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo T, S và Tuấn là tương xứng với hành vi phạm tội. Các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào mới nên không có cơ sở để xem xét. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo T, S và Tuấn.

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Vũ Quốc B, xét thấy khi phạm tội bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi và bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình phạt. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo giảm cho bị cáo một phần hình phạt, xử phạt bị cáo B mức án từ 06 đến 07 năm tù.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo phát biểu:

Các luật sư bào chữa cho các bị cáo không tranh luận về tội danh. Tuy nhiên các luật sư cho rằng cấp sơ thẩm chưa đánh giá đúng bản chất sự việc, vì người bị hại là người có lỗi khi có quan hệ không đúng với vợ của bị cáo và tấn công các bị cáo trước, nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Đồng thời các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng các bị cáo mong muốn được Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Đơn kháng cáo của các bị cáo, đúng về hình thức, nội dung và được nộp trong hạn luật định nên là kháng cáo hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Vũ Quốc B thay đổi yêu cầu kháng cáo phù hợp với Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận.

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Tấn T, Phạm Thanh T3, Nguyễn Thành S và Lê Vũ Quốc B khai nhận hành vi của mình như bản án sơ thẩm đã nhận định. Do đó Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 08/11/2020 Lê Tấn T, Phạm Thanh T3, Nguyễn Thành S và Lê Vũ Hoài B có hành vi đánh nhau với Dương Thành L và Dương Thành L2 bằng hung khí dẫn tới người bị hại Dương Thành L tử vong. Với hành vi này Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã xét xử các bị cáo Lê Tấn T, Phạm Thanh T3, Nguyễn Thành S và Lê Vũ Hoài B về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Xét đơn kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với Phạm Thanh T3, Nguyễn Thành S là người tiếp nhận ý chí ngay từ ban đầu của Lê Tấn T, khi nghe bị cáo T điện thoại hẹn gặp nhau để giải quyết mâu thuẫn với người bị hại Dương Thành L, cũng chính là những người mang theo hung khí là dao nhọn khi được Lê Tấn T đưa. Mặc dù các bị cáo Tuấn, Sự không phải là người trực tiếp đâm người bị hại, nhưng là người tấn công Dương Thành L2, giúp sức để bị cáo Lê Tấn T tấn công người bị hại.

Đối với Lê Vũ Hoài B mặc dù mục đích ban đầu là đi tìm để kêu cha là Lê Tấn T về, nhưng sau khi biết được địa điểm đã đến, mặc dù có đủ điều kiện nhưng khi đến nơi bị cáo không những không can ngăn mà còn có hành vi dùng

ná thun bắn Dương Thành L2 và xô ngã người bị hại, làm người bị hại khó có khả năng chống đỡ tạo điều kiện về lợi thế khi bị cáo Lê Tấn T dùng dao đâm nhiều nhát vào vùng ngực bị hại, khiến người bị hại tử vong.

Xét thấy, chỉ vì sự nghi ngờ trong quan hệ tình cảm giữa người bị hại với vợ của bị cáo là chị Lê Thị Hà V, Lê Tấn T đã hèn người bị hại, mang theo hung khí, rủ theo đồng phạm nhằm mục đích đánh nhau với bị hại. Trước khi đi, bị cáo Lê Tấn T có lời nói “*đâm chết nó, có gì tao chịu*” thể hiện sự quyết tâm tước đoạt tính mạng của người khác. Đây được coi là tình tiết có tính chất côn đồ và hậu quả đến đâu xử lý đến đó. Người bị hại tử vong trên đường đi cấp cứu là do hành vi dung dao đâm người bị hại của bị cáo Lê Tấn T và hành vi giúp sức tạo điều kiện thuận lợi cho tội phạm được thực hiện của Phạm Thanh T3, Nguyễn Thành S và Lê Vũ Hoài B. Do đó Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử các bị cáo về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan sai.

Hành vi của các bị cáo là hành vi đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hậu quả do hành vi của các bị cáo gây nên đã tước đoạt trái phép tính mạng của người khác, chủ thể đặc biệt được luật hình sự bảo vệ, gây đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự và an toàn xã hội. Do đó mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Lê Tấn T, Phạm Thanh T3 và Nguyễn Thành S là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi và hậu quả mà các bị cáo gây ra. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo cũng đã được cấp sơ thẩm xem xét. Tại phiên Tòa phúc thẩm, không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt theo yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Lê Tấn T, Phạm Thanh T3 và Nguyễn Thành S. Riêng đối với bị cáo Lê Vũ Quốc B, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là đồng phạm giúp sức có vai trò thứ yếu và khi phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi, do đó cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Lê Vũ Quốc B.

[3] Quan điểm bào chữa cho các bị cáo của các Luật sư về đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm e Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự không được Hội đồng xét xử chấp nhận vì mặc dù người bị hại có một phần lỗi nhưng không thuộc trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân mà đây chỉ thuộc trường hợp giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quan điểm của Luật sư bào chữa đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Vũ Quốc B được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Lê Tấn T, Phạm Thanh T3, Nguyễn Thành S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng. Bị cáo Lê Vũ Hoài B không phải chịu.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Tấn T, Phạm Thanh T3 và Nguyễn Thành S.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long về hình phạt đối với các bị cáo Lê Tấn T, Phạm Thanh T3 và Nguyễn Thành S.

Tuyên bố các bị cáo Lê Tấn T, Nguyễn Thành S, Phạm Thanh T3 phạm tội “Giết người”.

1.1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm e khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Tấn T 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/11/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

1.2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T3 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11/11/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

1.3. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành S 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/11/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

* Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

2. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Vũ Quốc B.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long về hình phạt đối với bị cáo Lê Vũ Quốc B.

Tuyên bố bị cáo Lê Vũ Quốc B phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Vũ Quốc B 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Tấn T, Phạm Thanh T3, Nguyễn Thành S mỗi bị cáo bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Bị cáo Lê Vũ Quốc B không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Vĩnh Long; (1)
- VKSND tỉnh Vĩnh Long; (1)
- Công an tỉnh Vĩnh Long; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long; (1)
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Long; (1)
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Long; (5)
- (để tổng đạt cho bị cáo)
- Lưu VT (6), HS (2) T.20 (BA 36).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Long